TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Diễm Châu.**
2. Ông **Trần Minh Tùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Mỹ Y** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; Nơi sinh: C; Nơi cư trú:Ấp P, xã T, huyện V, thành phố C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1941 (đã chết); anh, chị, em ruột có 5 người lớn nhất sinh năm 1968 nhỏ nhất sinh năm 1977; Vợ: Vũ Thị H1, sinh năm 1967; Con: Có 01 người sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự (có 01): Ngày 10/02/2022 bị Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền phạt 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt, tiền sự chưa được xóa; Bị cáo tại ngoại *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953; Nơi sinh: C; Nơi cư trú:Ấp P, xã T, huyện V, thành phố C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); anh chị em ruột có 08 người; chồng: Ngô Văn B, sinh năm 1952; Con: Có 05 người lớn nhất sinh năm 1974 nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự (có 01): Ngày 03/8/2022 bị Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền phạt 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt, tiền sự chưa được xóa; Bị cáo tại ngoại.*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trịnh Kim P, sinh năm 1957; Nơi cư trú:Ấp P, xã T, huyện V, thành phố C (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 ngày 06/01/2023 Công an xã T phát hiện một tụ điểm đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền tại khu đất trống thuộc ấp P, xã T. Tại địa điểm lúc này có mặt 03 người gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Đ và Trịnh Kim P nên lực lượng công an đã mời tất cả về cơ quan để làm rõ, đồng thời thu giữ các tang vật gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc 600.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng 1.530.000 đồng. Qua xác minh tiền sự xác định hồ sơ có dấu hiệu tội phạm nên ngày 06/2/2023 Công an xã T đã chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan điều tra Công an huyện V để điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và tổng số tiền Việt Nam 2.130.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo H1 và bị cáo Đ cùng các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn H, đến khu đất trống nhìn thấy có 01 bộ bài và chiếc chiếu để sẵn nên đã vào làm cái chơi bài binh 06 lá cho những người chơi gồm Nguyễn Thị Đ, Trịnh Kim P và một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ). H1 mang theo 1.300.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng tham gia đánh bạc, làm cái được 03 ván, những người chơi đặt cược từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng mỗi ván, H1 thua hết 70.000 đồng, còn lại 1.230.000 đồng bị Công an thu giữ trên người.

- Bị cáo Nguyễn Thị Đ mang theo 300.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt cược 03 ván, hai ván đầu đặt chung tụ với một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) số tiền mỗi người hùn 10.000 đồng, ván thứ 03 đặt riêng thắng được 20.000 đồng, ván thứ 04 đặt 30.000 đồng chưa xác định thắng thua thì Công an phát hiện, bị thu giữ tại chiếu bạc 50.000 đồng, thu trên người 300.000 đồng.

- Trịnh Kim P mang theo 20.000 đồng tham gia đánh bạc, đặt cược chỉ một ván 20.000 đồng, chưa xác định thắng thua thì bị Công an phát hiện, P bỏ lại tại chiếu bạc 20.000 đồng.

Hình thức chơi, cách tính thắng thua như sau: Người làm cái sử dụng bài tây 52 lá chia đều cho tụ cái và các tụ tham gia, mỗi tụ 06 lá bài. Những người chơi phải tính toán, sắp xếp bài thành 02 chi (mỗi chi 03 lá bài); khi xếp xong thì mở và so bài ăn thua trực tiếp với người làm cái, cao điểm nhất là 03 lá bài hình người, kế đến là 09 nút (cộng số nút 03 lá bài lại), thấp nhất là bù (hay là 0 nút), nếu tụ bài nào thắng cả 02 chi hoặc thắng 01 chi hòa 01 chi là thắng, nếu thắng 01 chi thua 01 chi là hòa, còn lại là thua.

Hiện tại các vật chứng còn thu giữ gồm: 01 bộ bài 52 lá; nhập kho vật chứng thuộc tài khoản Công an huyện số tiền đánh bạc là 2.130.000 đồng (gồm thu tại chiếu bạc là 600.000đồng, bị cáo H1 giao nộp 1.230.000 đồng, bị cáo Đ giao nộp 300.000 đồng)

Tại cáo trạng số 17/CT-VKSVT ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Đ về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù giam.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do bị cáo lớn tuổi và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền tại chiếu bạc 1.130.000 (trong đó, của bị cáo H1 230.000 đồng, bị cáo Đ 300.000 đồng, và tại chiếu bạc 600.000 đồng).

- Trả lại cho bị cáo H1 số tiền 1.000.000 đồng đây là số tiền không liên quan đến vụ án.

Đối với hành vi đánh bạc của bà P do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng không đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định

xử phạt vi phạm hành chính.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, có đủ cơ sở xác định Hành vi tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài binh 06 lá trực tiếp thắng thua bằng tiền với người khác mà Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Đ thực hiện, mặc dù có giá trị dưới 5.000.000 đồng nhưng thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền sự, nay lại tiếp tục vi phạm nên đã đủ cơ sở truy tố theo luật định. Hành vi mà Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Đ thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi này với nhiều người.

Về nhân thân bị cáo H1 chưa tốt, Ngày 10/02/2022 bị Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền phạt 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt, tiền sự chưa được xóa.

Về nhân thân bị cáo Đ chưa tốt: Ngày 03/8/2022 bị Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền phạt 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt, tiền sự chưa được xóa.

Đến nay các bị cáo lại tiếp tục đánh bạc, điều này cho thấy các bị cáo xem thường pháp luật, ý thức sửa đổi bản thân là rất kém. Hành vi của các bị cáo thực hiện ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, không ít người ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, túng quẩn, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình, nghiêm trọng hơn là dẫn

thân vào con đường phạm tội khác. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo H1 Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến dưới 50.000.000đ"*. Xét theo hồ sơ vụ án không thể hiện bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo với số tiền 10.000.000đ là phù hợp.

Đối với bị cáo Đ là người đã lớn tuổi không có thu nhập ổn định nên miễn cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền tại chiếu bạc 1.130.000 (trong đó, của bị cáo H1 230.000 đồng, Nguyễn Thị Đ 300.000 đồng, và tại chiếu bạc 600.000 đồng).

- Trả lại cho bị cáo H1 01 số tiền 1.000.000 đồng đây là số tiền không liên quan đến vụ án.

[8] Đối với hành vi đánh bạc của bà P do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng không đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** và bị cáo **Nguyễn Thị Đ** phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ vào các Điều 38; Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các Điều 38; Điều 47; điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.130.000 (trong đó, của bị cáo H1 230.000 đồng, Nguyễn Thị Đ 300.000 đồng, và tại chiếu bạc 600.000 đồng).
- Trả lại cho bị cáo H1 01 số tiền 1.000.000 đồng đây là số tiền không liên quan đến vụ án.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Quyết định chuyển vật chứng số: 10/QĐ-VKSVT-HS ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V).

3. Về án phí: Bị cáo H1 và bị cáo Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. \

Nơi nhận:
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- VKSND huyện V;
- CAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp thành phố C;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Nhật Trường